

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại tỉnh Thái Nguyên

NGUYỄN THỊ THÚY VÂN
LÊ QUANG CẢNH

Bài viết phân tích, đánh giá tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ năm 1993 đến nay và đề xuất các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian tới.

Từ khóa: đầu tư trực tiếp nước ngoài, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, môi trường đầu tư.

1. Kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên

1.1. Quy mô đầu tư trực tiếp nước ngoài

Năm 1993, dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được cấp phép. Tính đến hết năm 2015, Thái Nguyên có tổng số dự án FDI là 119 dự án, với quy mô vốn bình quân 1 dự án là 60,05 triệu USD.

BẢNG 1: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1993 - 2015

| Năm | Số dự án được cấp phép | Vốn đăng ký (triệu USD) | Vốn thực hiện (triệu USD) | Quy mô bình quân 1 dự án (triệu USD) | Tỷ lệ giải ngân vốn (%) |
|-------------|------------------------|-------------------------|---------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| 1993 - 1997 | 7 | 43,12 | 25,78 | 6,16 | 59,79 |
| 1998 | 2 | 16,35 | 1,00 | 8,18 | 6,12 |
| 1999 | 4 | 4,20 | 0,30 | 1,05 | 7,14 |
| 2000 | 1 | 0,20 | 0 | 0,20 | 0,00 |
| 2001 | 2 | 3,40 | 0,33 | 1,70 | 9,71 |
| 2002 | 2 | 3,11 | 0,8 | 1,56 | 25,72 |
| 2003 | 2 | 4,60 | 4,16 | 2,30 | 90,43 |
| 2004 | 4 | 148,10 | 4,12 | 37,03 | 2,78 |
| 2005 | 1 | 6,20 | 10,58 | 6,20 | 170,65 |
| 2006 | 5 | 3,28 | 17,59 | 0,66 | 536,28 |
| 2007 | 6 | 117,45 | 77,21 | 19,58 | 65,74 |
| 2008 | 2 | 3,86 | 40,28 | 1,93 | 1.043,52 |
| 2009 | 2 | 15,5 | 7,98 | 7,75 | 51,48 |
| 2010 | 3 | 2,9 | 20,28 | 0,97 | 699,31 |
| 2011 | 1 | 2,69 | 18,30 | 2,69 | 680,80 |
| 2012 | 5 | 20,65 | 8,52 | 4,13 | 41,25 |
| 2013 | 22 | 3.386,75 | 456,61 | 153,94 | 13,48 |
| 2014 | 23 | 3.163,18 | 1.052,64 | 137,53 | 33,28 |
| 2015 | 25 | 200,45 | 3.238,15 | 8,02 | 1.615,44 |
| Tổng số | 119 | 7.145,99 | 4.984,63 | 60,05 | 69,75 |

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2014; Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Nguyễn Thị Thúy Vân, ThS., Trường đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên; Lê Quang Cảnh, PGS.TS., Trường đại học Kinh tế quốc dân.

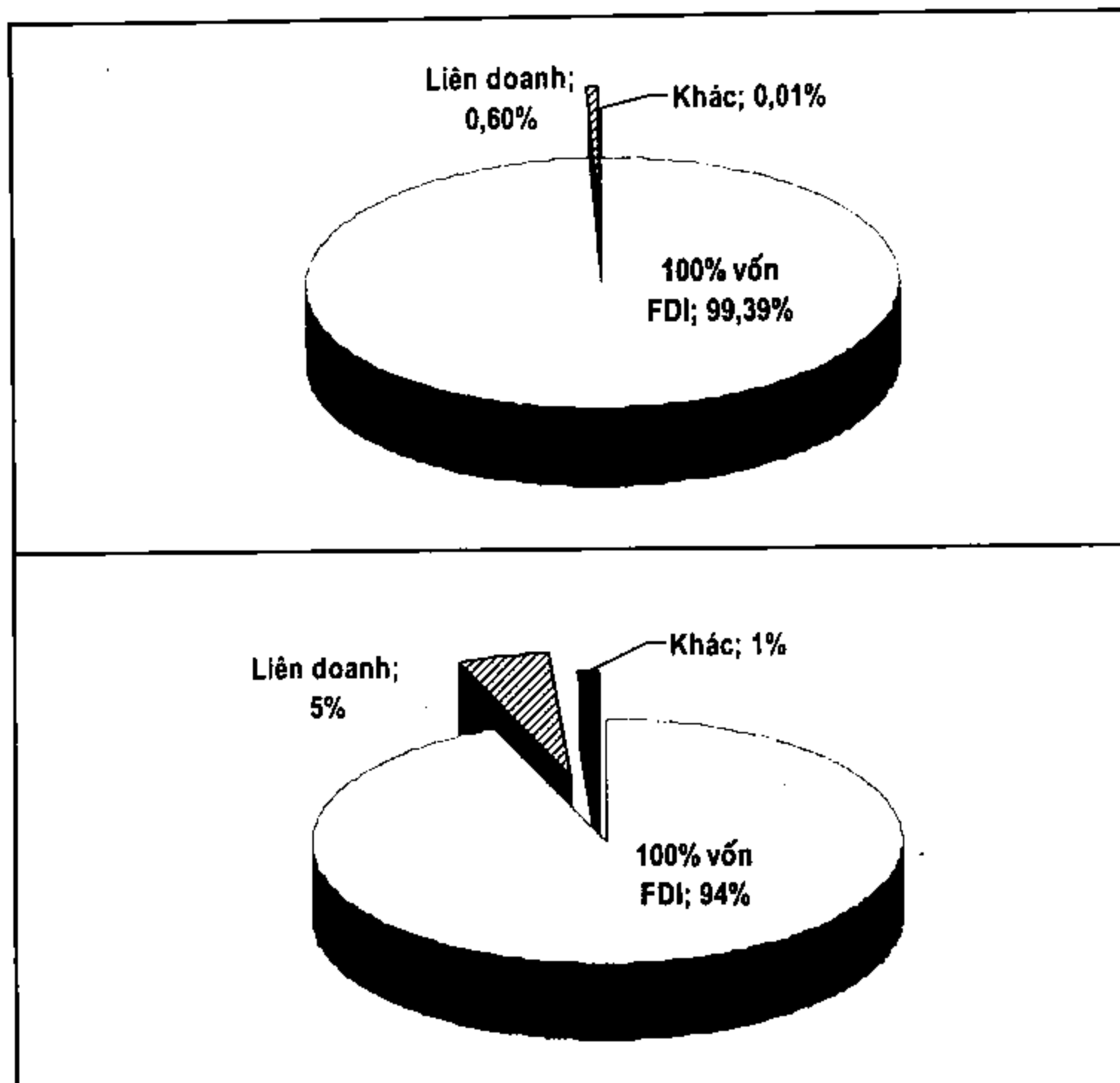
Thu hút đầu tư trực tiếp ...

1.2. FDI theo hình thức đầu tư

Đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1993 – 2015

được thực hiện chủ yếu là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và doanh nghiệp liên doanh.

HÌNH 1: FDI theo hình thức đầu tư giai đoạn 1993 – 2015



Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

1.3. FDI theo ngành kinh tế

BẢNG 2: Đầu tư trực tiếp nước ngoài phân theo ngành kinh tế tỉnh Thái Nguyên (lũy kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 31-12-2015)

| Ngành kinh tế | Số dự án | Vốn đầu tư (triệu USD) | Tỷ trọng dự án (%) | Tỷ trọng vốn đầu tư (%) |
|-----------------------------------|----------|------------------------|--------------------|-------------------------|
| Công nghiệp chế biến, chế tạo | 79 | 6.975,33 | 79,80 | 98,85 |
| Xây dựng | 9 | 39,45 | 9,09 | 0,56 |
| Thương mại, lưu trú, ăn uống | 5 | 10,41 | 5,05 | 0,15 |
| Hoạt động kinh doanh bất động sản | 2 | 27,50 | 2,02 | 0,39 |
| Nông nghiệp | 3 | 3,51 | 3,03 | 0,05 |
| Nghệ thuật vui chơi giải trí | 1 | 0,38 | 1,01 | 0,01 |
| Tổng số | 99 | 7.056,57 | 100 | 100 |

Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Thái Nguyên thu hút nhiều dự án vào ngành công nghiệp điện tử, nhiều dự án công nghiệp phụ trợ.

1.4. FDI theo đối tác đầu tư chủ yếu
Đến hết năm 2015, tỉnh Thái Nguyên có 11 đối tác FDI thực hiện đầu tư tại địa bàn tỉnh.

BẢNG 3: FDI theo đối tác đầu tư giai đoạn 1993 – 2015

| STT | Đối tác FDI | Số dự án được cấp phép | Vốn đầu tư (triệu USD) | Tỷ trọng dự án (%) | Tỷ trọng vốn đầu tư (%) |
|-----|----------------|------------------------|------------------------|--------------------|-------------------------|
| 1 | Hàn Quốc | 67 | 6,694.19 | 56.30 | 93.68 |
| 2 | Trung Quốc | 19 | 20.57 | 15.97 | 0.29 |
| 3 | Đài Loan | 11 | 51.33 | 9.24 | 0.72 |
| 4 | Nhật Bản | 11 | 163.14 | 9.24 | 2.28 |
| 5 | Xingapo | 3 | 27.16 | 2.52 | 0.38 |
| 6 | Đức | 3 | 8.80 | 2.52 | 0.12 |
| 7 | Canada | 1 | 147.00 | 0.84 | 2.06 |
| 8 | Thái Lan | 1 | 7.20 | 0.84 | 0.10 |
| 9 | Mỹ | 1 | 3.00 | 0.84 | 0.04 |
| 10 | Malaixia | 1 | 4.10 | 0.84 | 0.06 |
| 11 | Pháp | 1 | 19.50 | 0.84 | 0.27 |
| | <i>Tổng số</i> | <i>119</i> | <i>7,145.99</i> | <i>100</i> | <i>100</i> |

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2014, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Hàn Quốc là nước đứng đầu về số dự án FDI vào tỉnh Thái Nguyên, với 67/119 dự án, chiếm 56,3% tổng số dự án của tất cả các đối tác nước ngoài; thứ hai là Trung Quốc với 19/119 dự án; thứ ba là Đài Loan và Nhật Bản với 11/119 dự án. Xét về quy mô vốn đầu tư, Hàn Quốc cũng là quốc gia đứng đầu với 93,68% tổng vốn FDI đăng ký. Các đối tác nước ngoài còn lại có tỷ trọng vốn FDI đăng ký thấp, dưới 10% tổng vốn đầu tư. Chỉ tính riêng năm 2014, trong tổng số 23 dự án FDI, có đến 18 dự án do đối tác Hàn Quốc thực hiện. Đây chủ yếu là các nhà máy phụ trợ cho tổ hợp Samsung tại Thái Nguyên. Tiếp tục thực hiện định hướng thu hút FDI tỉnh Thái Nguyên đối với việc phát triển mạng lưới vệ tinh cho tổ hợp Samsung của Hàn Quốc, năm 2015 Thái Nguyên thu hút được 22/25 dự án FDI là của đối tác Hàn Quốc với số vốn đăng ký chiếm 75,63% tổng vốn đầu tư.

2. Đánh giá tình hình thu hút FDI tại tỉnh Thái Nguyên

2.1. Những kết quả đạt được

Dự án FDI vào tỉnh Thái Nguyên có xu hướng tăng lên cả về số lượng, quy mô và chất lượng nguồn vốn. Tỷ lệ giải ngân vốn cũng có xu hướng tăng lên từ 6,12% năm 1998 lên đến 1.615,44% năm 2015. Vốn FDI đầu tư chủ yếu vào ngành công nghiệp với 79/99 dự án, chiếm 98,85% vốn FDI đăng ký. Đặc biệt, trong năm 2013, 2014 và 2015 các dự án FDI đầu tư vào địa bàn tỉnh chủ yếu là các dự án phụ trợ cho Samsung. Những kết quả này cho thấy, FDI vào địa bàn tỉnh ngày càng có chất lượng, hiệu quả, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển xã hội và thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Nguyên nhân tạo ra những thành tựu thu hút FDI của Thái Nguyên gồm:

i) Vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên

Thái Nguyên có vị trí địa lý thuận lợi và nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, với trữ lượng than lớn thứ hai trong cả nước, than mỡ trữ lượng trên 15 triệu tấn, than đá trữ lượng khoảng 90 triệu tấn; kim loại màu có thiếc, chì, kẽm, vonfram, vàng, đồng, niken, thủy ngân..., Thái Nguyên đã thu hút được nhiều dự án FDI trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là những dự án trong ngành công nghiệp khai khoáng, chế biến, chế tạo. Khoáng sản vật liệu xây dựng cũng là tiềm năng nguyên liệu rất lớn để sản xuất xi măng, sản xuất đá ốp lát các loại và sản xuất vật liệu xây dựng tạo ra những lợi thế hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài vào đầu tư trên địa bàn tỉnh.

ii) Cơ sở hạ tầng

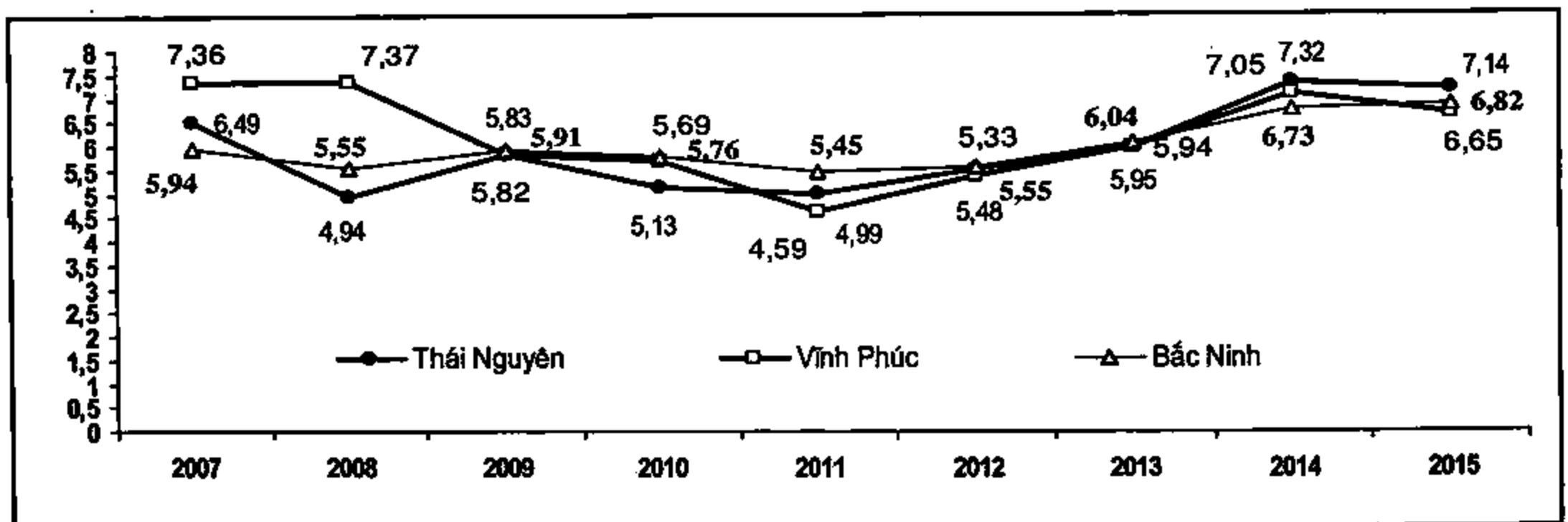
Cơ sở hạ tầng là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến thu hút nguồn vốn FDI. Hạ tầng trong và ngoài các khu công nghiệp phát triển đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, hệ thống đường sắt từ Thái Nguyên đi các tỉnh khá thuận tiện đã tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa. Mạng lưới bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh

phát triển nhanh, từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc của các nhà đầu tư và xã hội.

iii) Khoa học công nghệ và nguồn nhân lực

Thái Nguyên là trung tâm giáo dục lớn thứ ba của cả nước, với hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, do đó, Thái Nguyên có lợi thế lớn về đào tạo nguồn nhân lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra sức hấp dẫn lớn trong thu hút vốn FDI vào địa bàn tỉnh. Với đội ngũ các nhà khoa học có kiến thức chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất và đời sống, cùng với đội ngũ người lao động và sinh viên có trình độ cao, được đào tạo bài bản sẽ đáp ứng tốt các yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Thái Nguyên đang từng bước hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; đồng thời có nhiều chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp FDI trong vấn đề đào tạo lao động như kết nối các doanh nghiệp với các nhà trường, hỗ trợ kinh phí đào tạo, tuyển dụng lao động.

HÌNH 2: Chỉ số đào tạo lao động tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh lân cận



Nguồn: Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (2015).

iv) Năng lực cạnh tranh của tỉnh

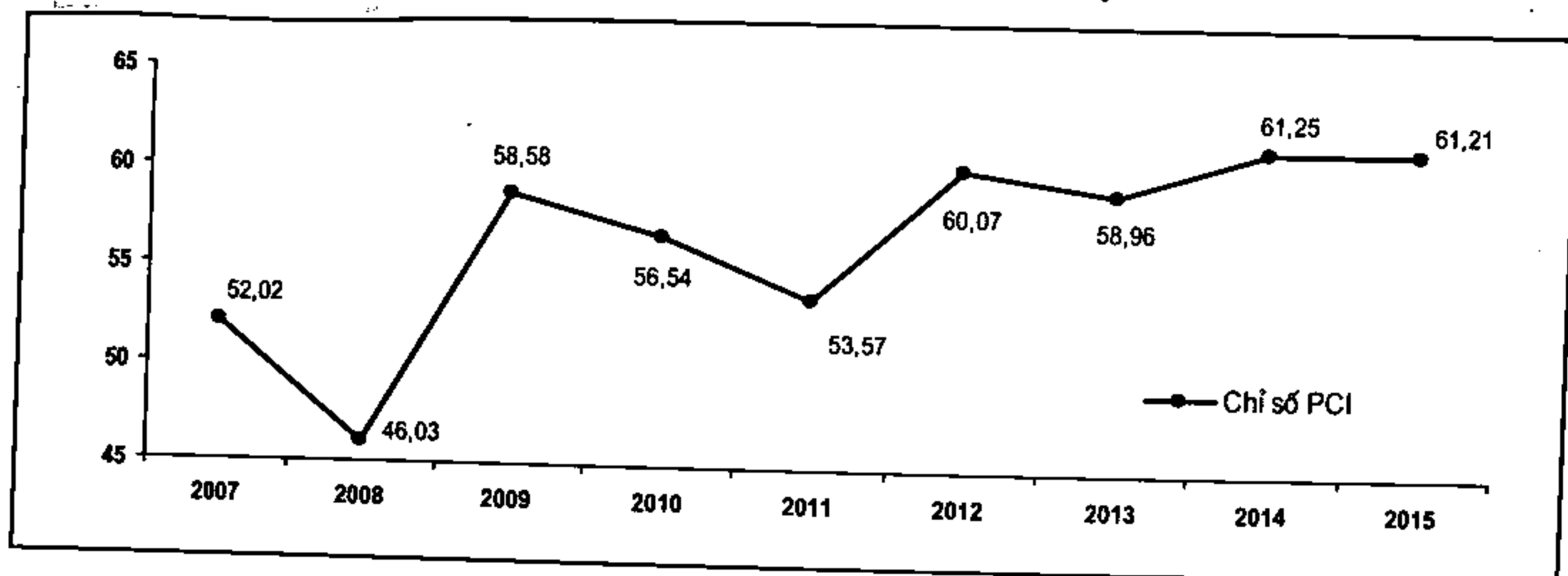
Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh của Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(PCI) của Thái Nguyên ngày càng được cải thiện. Năm 2014 chỉ số PCI của Thái Nguyên xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố của Việt Nam và tăng lên một bậc, xếp thứ 7/63

tỉnh, thành vào năm 2015. Nguyên nhân là do sự cải thiện đáng kể của một số chỉ số thành phần như: dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý, và đặc biệt là chỉ số đào tạo lao động. Tuy nhiên, một số chỉ số

khác có xu hướng tụt dốc như chỉ số chi phí thời gian, chi phí không chính thức và cạnh tranh bình đẳng. Đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

HÌNH 3: Chỉ số PCI tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007 - 2015



Nguồn: Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (2015).

v) Hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư

Ngoài những ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ quy định trong Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, tỉnh Thái Nguyên còn có những chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư riêng cho các nhà đầu tư nói chung và các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng như: hỗ trợ tư vấn các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư; hỗ trợ xúc tiến thương mại; ưu đãi về giá thuê đất và miễn tiền thuê đất; ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng; hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ về chuyển giao, ứng dụng công nghệ; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng.

vi) Điều kiện sống

Thái Nguyên là trung tâm y tế, văn hóa của khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Cơ sở vật chất cũng như nhân lực ngành y tế đảm bảo chăm sóc sức khỏe tốt cho người lao động và nhân dân. Điều kiện giáo dục, văn hóa, y tế của tỉnh có thể đáp ứng tốt nguồn nhân lực với thể lực và trí lực phục vụ cho các dự án FDI khi triển khai trên địa bàn tỉnh.

3.2. Những điểm yếu và nguyên nhân

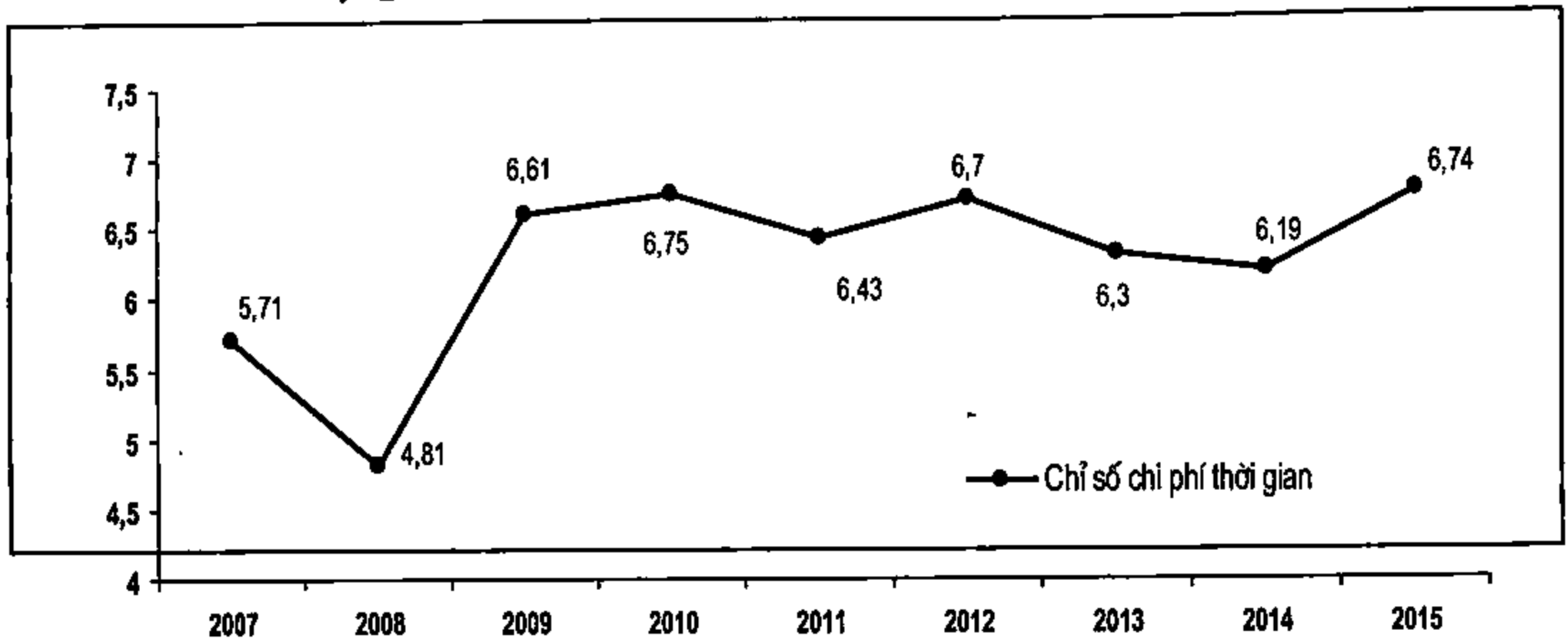
Thái Nguyên chưa thu hút được nhiều dự án có quy mô lớn, một số dự án FDI tại tỉnh Thái Nguyên có quy mô vốn dưới 1 triệu USD. Các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu lựa chọn hình thức 100% vốn FDI để đầu tư, do đó, những tác động về chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và tổ chức đối với các doanh nghiệp địa phương rất hạn chế. Bên cạnh đó, một số nhà đầu tư nước ngoài ở một số quốc gia phát triển như Mỹ, Pháp, Canada cũng đã đầu tư vào Thái Nguyên, tuy nhiên cho đến nay mới chỉ có một dự án được triển khai.

Những tồn tại trong hoạt động thu hút FDI tỉnh Thái Nguyên thời gian qua có nguyên nhân khách quan và cả những nguyên nhân chủ quan. Thái Nguyên không nằm vùng trọng điểm kinh tế như tam giác tăng trưởng giống như Bắc Ninh, cũng không nằm trong hành lang kinh tế Bắc Nam như Vĩnh Phúc. Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông và hạ tầng khu công nghiệp kém hơn so với các tỉnh lân cận. Trần Chí Thiện (2007) cho rằng có một số vấn đề về cơ chế chính sách

của Thái Nguyên chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư nói chung, các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng so với một số địa phương lân cận như Vĩnh Phúc, Bắc Ninh. Một số chính sách còn dàn trải, không đầu tư có trọng điểm dẫn đến cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, yếu kém; cơ chế một cửa chưa phát huy đúng nghĩa và gây phiền hà cho nhà đầu tư; công tác quy hoạch chưa thực hiện tốt, gây lãng phí thời gian cho nhà đầu tư trong việc xác định địa điểm đầu tư, thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài. Nghiên cứu cũng

chỉ ra rằng, tại Thái Nguyên có 28,1% các doanh nghiệp đánh giá thời gian để nhận được tất cả các giấy tờ kinh doanh là chậm chạp, 44,2% các doanh nghiệp cho rằng cơ chế một cửa chưa phát huy đúng nghĩa. Kết quả khảo sát các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp FDI tỉnh Thái Nguyên của Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam cũng cho thấy, một số yếu tố như chi phí thời gian, chi phí không chính thức đang là những rào cản trong thu hút FDI vào địa bàn tỉnh.

HÌNH 4: Biến động chỉ số chi phí thời gian tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007 - 2015



Nguồn: Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (2015).

4. Giải pháp tăng cường thu hút FDI nhằm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên

Tỉnh Thái Nguyên cần phải có những giải pháp đồng bộ để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thuận tiện, thông thoáng, minh bạch để thu hút và giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn như tập đoàn Samsung của Hàn Quốc, cụ thể là:

- Tiếp tục cải cách hành chính theo hướng minh bạch, hiệu quả, giảm thời gian xin cấp phép đầu tư.

- Hoàn thiện bộ máy quản lý hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường sự

phối hợp giữa các sở, ban, ngành và tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch trong và ngoài khu công nghiệp.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, chú trọng cải thiện đường giao thông huyết mạch Hà Nội – Thái Nguyên.

- Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh hỗ trợ sau đầu tư nhằm thu hút và giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ lao động kỹ thuật lành nghề trình độ cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm mũi nhọn, lợi thế của tỉnh.

- Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, giữa các đối tác đầu tư nước ngoài với nhau.

- Tiếp tục cải thiện điều kiện sống về môi trường, văn hóa, giáo dục, y tế và các dịch vụ hỗ trợ cuộc sống khác nhằm khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh dài hạn tại tỉnh Thái Nguyên./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Đầu tư nước ngoài (2015), *Thái Nguyên: Tận dụng được lợi thế để đột phá trong thu hút FDI*, truy cập ngày 12-12-2015, từ <<http://fia.mpi.gov.vn/TinBai/2471/Thai-NGuyen-tan-dung-duoc-loi-the-de-dot-pha-trong-thu-hut-FDI>>
2. Cục Thống kê Thái Nguyên (2011), *Niên giám thống kê năm 2010*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, Thái Nguyên.
3. Cục Thống kê Thái Nguyên (2013), *Niên giám thống kê năm 2012*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, Thái Nguyên.
4. Cục Thống kê Thái Nguyên (2015), *Niên giám thống kê năm 2014*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, Thái Nguyên.

5. Nguyễn Tiến Long (2012), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên*, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo tóm tắt chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2015 – Hồ sơ 63 tỉnh, thành phố Việt Nam*, truy cập ngày 1-4-2016, từ <<http://www.pcvietnam.org>>

7. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, ban hành ngày 27-2-2015.

8. Trần Chí Thiện (2007), *Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Đề tài khoa học - công nghệ trọng điểm, Sở Khoa học - công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

9. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2007), *Quyết định về việc ban hành Quy định về một số biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và bảo đảm đầu tư trực tiếp của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, ban hành ngày 22-6-2007.

10. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2012), *Quyết định ban hành Quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, ngày 15-11-2012.

11. UNCTAD (1998), *World Investment Report 1998 – Trends and Determinants*, United Nations Publication, truy cập ngày 24-11-2015, từ <http://unctad.org/en/Docs/wir1998_en.pdf>.